

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL SOFTWARE AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110632280

**3. Ngày thành lập:** 27/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 15B, Ngách 40, Ngõ 79, Tổ 1 Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942329878

Fax:

Email: [hien78vnpost@gmail.com](mailto:hien78vnpost@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                               | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                         | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                          | 4652        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                             | 4659        |
| 5.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                   | 9511        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                  | 9512        |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                       | 6201        |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                         | 6202        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                             | 6209(Chính) |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                          | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                   | 6312        |
| 12. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                       | 7310        |
| 13. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                          | 5820        |
| 14. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(Trừ Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm) | 7810        |
| 15. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                  | 7820        |
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                          | 7830        |
| 17. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4741        |
| 18. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4742        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAN<br>KHÁNH DUY        | 320 CT1A Khu<br>đô thị Định Công,<br>Phường Định<br>Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       | 0300960000<br>05                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THI<br>QUỲNH<br>TRANG | TDP Tân Xuân,<br>Thị trấn Xuân<br>Mai, Huyện<br>Chương Mỹ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 40,000       | 0351810000<br>59                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                               | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                       |                           |         |               |        |              |  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 3 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN | P.705 TN B3.7 Hacinco, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 200.000 | 2.000.000.000 | 40,000 | 030178001684 |  |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                     |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |                     |                                                                                       | Tổng số                   | 200.000 | 2.000.000.000 | 40,000 |              |  |
|   |                     |                                                                                       |                           |         |               |        |              |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VENUGOPAL SRINIVASA RAGHAVAN      Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 23/06/1979      Dân tộc: Quốc tịch: Ấn Độ  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Z3351843  
 Ngày cấp: 08/09/2015      Nơi cấp: Passport office, Delhi  
 Địa chỉ thường trú: H-11-B, GULMOHAR APPARTMENTS, D BLOCK, VIKASPURI, DELHI, DELHI, Ấn Độ  
 Địa chỉ liên lạc: Phòng 1807 P2 Ciputra, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội